

Bộ lọc tinh
MS4-LFM
Số bộ phận: 527697

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	MS
Kích thước	4
Cấu trúc xây dựng	Bộ lọc sợi
Độ mịn bộ lọc	0.01 µm...1 µm
Cổng xả nước ngưng tụ	hoàn toàn tự động quét thủ công xoay thủ công bắn tự động
Áp suất vận hành	0 MPA...1.4 MPA 0 bar...14 bar 0 psi...203 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:-:4] Khí trơ
Lưu lượng tối đa bình thường cho cấp độ sạch của không khí	360 l/ph
Lưu lượng thông thường tối thiểu cho cấp độ sạch không khí	54 l/ph
Bảo vệ vỏ	Lồng bảo vệ bằng nhựa tích hợp như một vỏ kim loại
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Hiển thị áp suất chênh lệch	Màn hình quang học với cảm biến áp suất
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX)
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK EX
Phê duyệt bảo vệ Ex bên ngoài Liên minh Châu Âu	EPL Db (GB) EPL Gb (GB)
Chống cháy nổ	Vùng 1 (ATEX) Vùng 1 (UKEX) Vùng 2 (ATEX) Vùng 21 (ATEX) Vùng 21 (UKEX) Vùng 22 (ATEX)

Đặc tính	Giá trị
Danh mục ATEX Khí	II 2G
Danh mục ATEX Bụi	II 2D
Loại chống cháy nổ Khí	Ex h IIC T6 Gb X
Loại chống cháy nổ Bụi	Ex h IIIC T60°C Db X
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	-10°C ≤ Ta ≤ +60°C
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vị trí lắp đặt	dọc +/- 5°
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu bộ lọc	Sợi borosilicat
Vật liệu cửa phốt	NBR
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS